

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2021

Số: 05/BC-ĐBCL

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỰU SINH VIÊN SAU 01 NĂM TỐT NGHIỆP**

*Kính gửi:* - Ban Giám hiệu;  
- Các đơn vị.

**Nội dung báo cáo:**

Mục	Nội dung
I	<a href="#">Nội dung khảo sát</a>
II	<a href="#">Thời gian và hình thức khảo sát</a>
III	1. <a href="#">Mô tả phiếu khảo sát</a>
	2. <a href="#">Kết quả khảo sát</a>
IV	<a href="#">Nhân xét chung</a>

**I. NỘI DUNG KHẢO SÁT.**

Nội dung khảo sát bao gồm 2 nội dung chính như sau:

1. Thông tin tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.
2. Ý kiến sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo, công tác quản lý và phục vụ đào tạo của Nhà trường.

**II. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC KHẢO SÁT.**

**1. Thời gian triển khai khảo sát:**

Theo thông báo số 01/TB - ĐBCL công khảo sát sẽ mở từ ngày 11/10 đến 31/10/2021 tuy nhiên nhằm đảm bảo số lượng cựu sinh viên (sau đây được viết tắt là CSV) tham gia khảo sát đạt kết quả đáng tin cậy Phòng Đảm bảo Chất lượng đã kéo dài thời hạn khảo sát đến ngày 15/11/2021.

**2. Đối tượng:**

- Khảo sát CSV sau 01 năm tốt nghiệp.
- Thống kê số liệu: Có 860/2195 CSV thực hiện khảo sát trên tổng số địa chỉ email đã gửi phiếu khảo sát; đạt tỷ lệ 39.17%.

**3. Phương pháp:**

CSV trả lời Phiếu khảo sát online qua link: <http://khaosat.hcmute.edu.vn>.

**III. MÔ TẢ PHIẾU KHẢO SÁT VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỐNG KÊ.**

## 1. Mô tả phiếu khảo sát.

### 1.1. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Gồm các câu hỏi liên quan đến: nghề nghiệp hiện tại, thu nhập, mức độ đáp ứng công việc thực tế và kỹ năng tiếng Anh.
- CSV chọn phương án đã được liệt kê sẵn hoặc ghi ra ý kiến vào các ô trống.

### 1.2. Nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo

- CSV trả lời theo phương án có sẵn hoặc viết ý kiến riêng vào các ô trống.
- Các mức độ lựa chọn có 5 mức gồm:

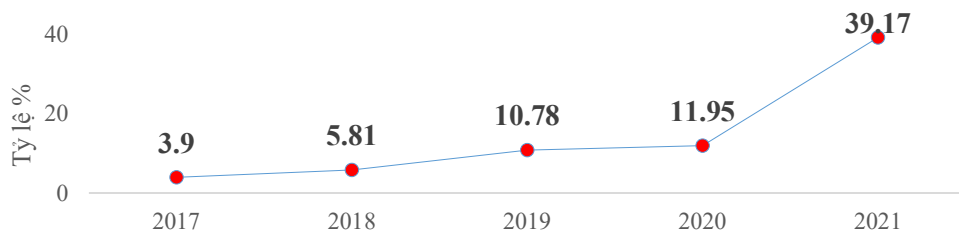
1-Rất không đồng ý. 2-Không đồng ý. 3-Phân vân. 4-Đồng ý. 5-Hoàn toàn đồng ý

### 1.3. Đề xuất góp ý của CSV về chất lượng đào tạo tại trường.

- Tổng hợp ý kiến hài lòng và chưa hài lòng của sinh viên về môn học và các hoạt động khác tại trường.
- Lãnh đạo các Khoa dựa vào kết quả khảo sát đề xuất giải pháp duy trì những điểm mạnh đồng thời cải thiện những điểm còn thiếu sót trong báo cáo khảo sát CSV của Khoa.

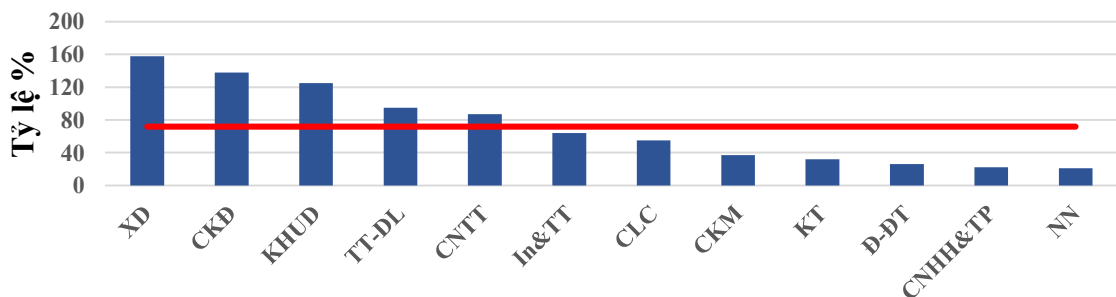
## 2. Kết quả khảo sát

### 2.1. Tổng hợp số lượng CSV của trường và các Khoa đã tham gia khảo sát.



**Hình 1. Tỷ lệ CSV toàn trường tham gia khảo sát trong vòng 5 năm**

Qua biểu đồ hình 1 tỷ lệ CSV toàn trường năm học 2021-2022 tham gia khảo sát khá cao, toàn trường đạt tỷ lệ 39.17%. Sau 2 năm các Khoa tự triển khai, tỷ lệ CSV tham gia khảo sát có xu hướng tăng rõ rệt cho thấy các Khoa đã chủ động hơn và quan tâm đến hoạt động này, tạo được sự gắn kết với các CSV giúp nhà trường có nhiều thông tin phản hồi để tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu của người học và của xã hội.



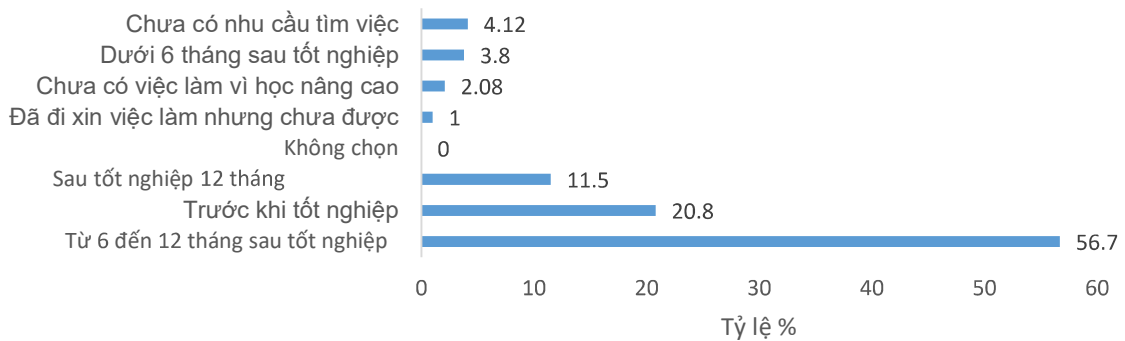
**Hình 2. Tỷ lệ CSV tham gia khảo sát theo Khoa năm 2021-2022**

Hình 2 cho thấy trong năm học 2021-2022 các Khoa đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình là đưa số lượng CSV tham gia khảo sát lên khá cao. Trong đó các Khoa XD, CKĐ, KHUD, TT-DL, CNTT có tỷ lệ trên 80%, Khoa có tỷ lệ thấp nhất cũng đạt

trên 20%. Trong năm học kế tiếp Nhà trường đề nghị các Khoa tiếp tục phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được.

## 2.2. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

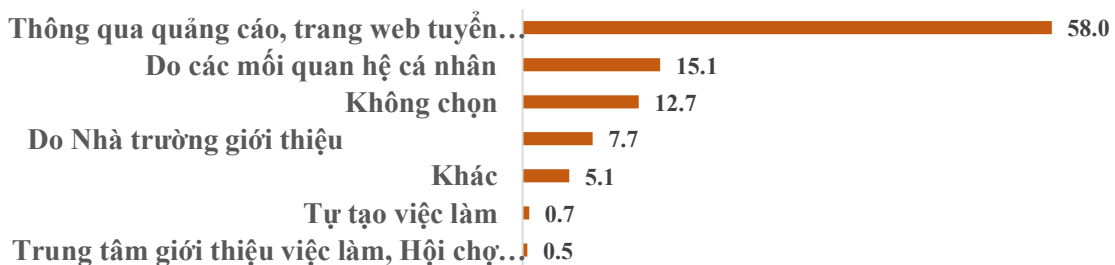
### - Tình hình việc làm của CSV



**Hình 3. Tình hình việc làm của CSV**

Qua biểu đồ hình 3 có thể thấy được tỷ lệ CSV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp đạt 94.88% (số liệu đã bao gồm chưa có việc làm vì phải học nâng cao), có 4.52% chưa có việc làm. Lý do có đến 4.52% CSV chưa tìm được việc làm có nhiều lý do trong đó phải kể đến tình hình dịch bệnh Covid diễn biến rất phức tạp và kéo dài suốt 2 năm làm ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tìm việc làm của người lao động nói chung trên cả nước và thế giới.

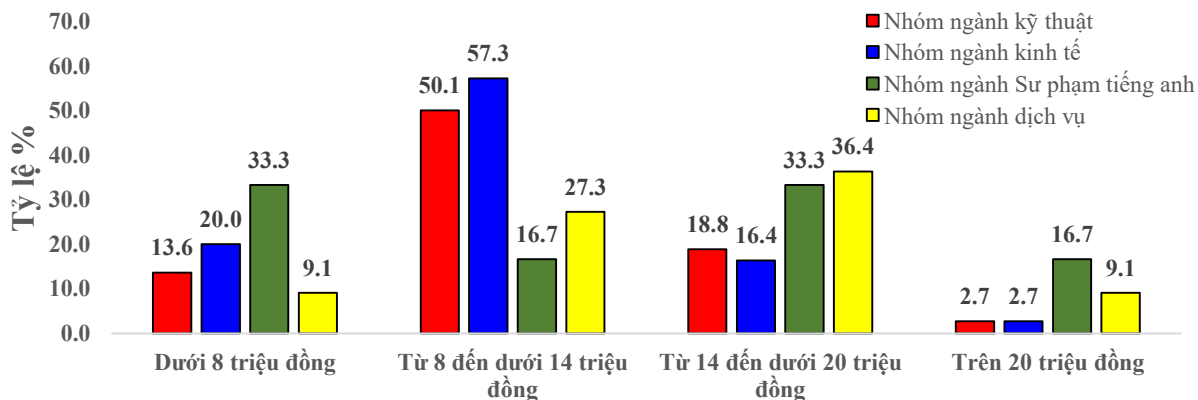
### - Kênh thông tin tìm việc



**Hình 4. Các phương thức tìm việc làm**

Biểu đồ hình 4 cho thấy hầu hết CSV tìm được việc làm là do tự chủ động tìm kiếm cơ hội qua các trang quảng cáo, trang web tuyển dụng, thông tin từ báo đài, điều này thể hiện được sự năng động và chủ động của người học trong việc tìm kiếm công việc. Theo biểu đồ thống kê tỷ lệ công việc do nhà trường giới thiệu cho CSV chỉ đạt 7.7%, thấp hơn nhiều so với năm 2020 (13.66%), điều này đòi hỏi P.QHDN và các Khoa cần phối hợp với nhau cùng cải tiến để đẩy mạnh hoạt động này hơn nữa.

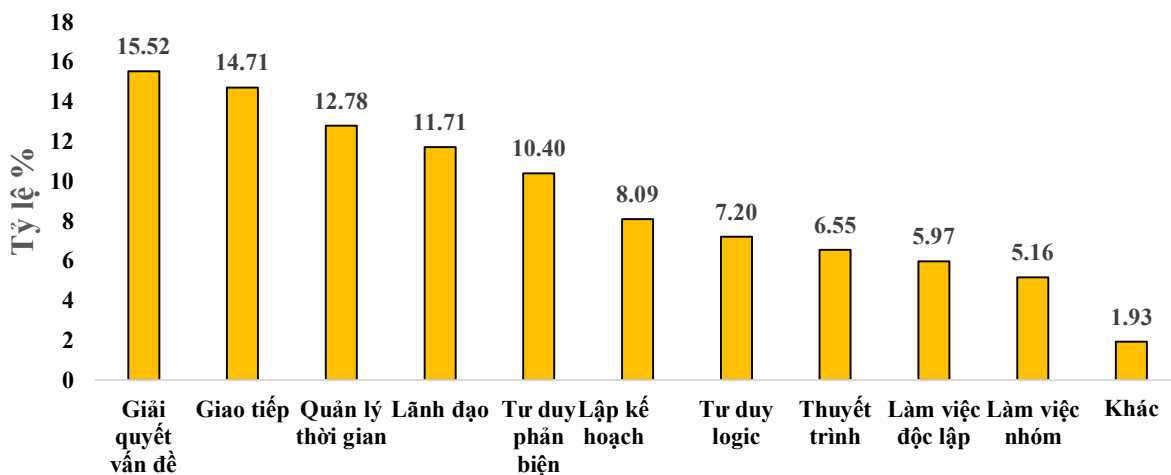
### - Thu nhập bình quân hàng tháng của CSV



**Hình 5. Thu nhập bình quân hàng tháng theo nhóm ngành**

Biểu đồ hình 5 cho thấy mức lương phổ biến của sinh viên mới tốt nghiệp rơi vào khoảng 8-20 triệu. Trong đó nhóm ngành kỹ thuật và kinh tế phổ biến ở mức lương 8 – dưới 14 triệu, nhóm ngành Sư phạm tiếng anh và dịch vụ chiếm ưu thế hơn ở mức lương 14 – dưới 20 triệu. Nhà trường cần phân tích nguyên nhân để cải tiến về chương trình đào tạo giúp cho sinh viên nhóm ngành kỹ thuật đáp ứng nhiều hơn nhu cầu của nhà tuyển dụng nhằm nâng cao mức lương cho sinh viên nhóm ngành này (vốn là nhóm ngành thế mạnh của trường) nhằm nâng cao vị thế của Nhà trường trong thời kỳ mới.

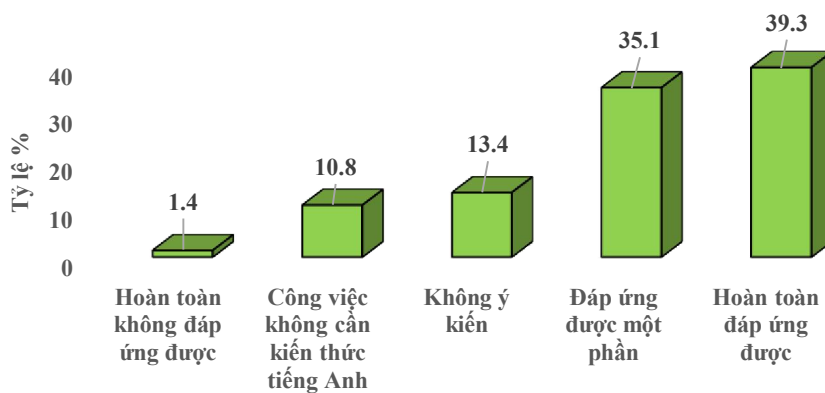
**- Anh/Chị cảm thấy thiếu những kỹ năng nào khi mới đi làm**



**Hình 6. Biểu đồ thống kê Kỹ năng còn thiếu của CSV sau tốt nghiệp**

Biểu đồ hình 6 cho thấy các kỹ năng còn thiếu của sinh viên sau tốt nghiệp chiếm tỷ lệ trên 10% gồm có: kỹ năng giải quyết vấn đề, giao tiếp, quản lý thời gian, lãnh đạo và tư duy phản biện. Các kỹ năng còn lại chiếm tỷ lệ khá thấp (từ 8% đến thấp hơn). Nhà trường và các Khoa sẽ chú ý nhiều hơn nữa các kỹ năng còn thiếu của sinh viên và tiếp tục cải thiện bằng nhiều hình thức như: tổ chức các buổi hội thảo, sân chơi học thuật, câu lạc bộ, hướng nghiệp, hoàn thiện chương trình đào tạo... theo hướng tích cực để đáp ứng ngày càng tối ưu nhu cầu của người học, nhà tuyển dụng và của xã hội.

- **Mức độ đáp ứng trình độ tiếng Anh trong công việc:**

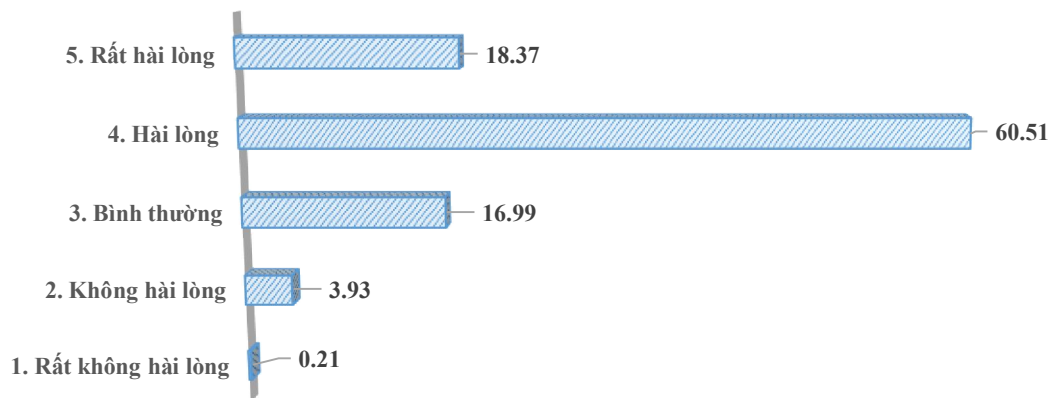


**Hình 7. Khả năng đáp ứng tiếng Anh trong công việc**

Hình 7 cho thấy có 39,3% sinh viên tốt nghiệp có khả năng sử dụng tiếng Anh để đáp ứng công việc, 35,1% sinh viên đáp ứng được một phần trong công việc; 10,8% sinh viên làm việc trong môi trường không cần tiếng anh, 13,4% không đưa ra ý kiến và chỉ có 1,4% sinh viên hoàn toàn không đáp ứng được. Để nâng cao trình độ tiếng Anh cho các bạn sinh viên Nhà trường đã có các Câu lạc bộ, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, rèn luyện nâng cao tiếng Anh, đồng thời từ Khóa 2019 Nhà trường yêu cầu điều kiện cấp bằng tốt nghiệp khi sinh viên đạt tiếng anh trình độ TOEIC 400 (hệ đại trà) và 450 (hệ chất lượng cao tiếng Việt) hoặc các bằng cấp tương đương là một phương án hiệu quả để nâng cao trình độ tiếng Anh cho sinh viên khi ra trường.

### 2.3. Nhận xét của CSV về chuẩn đầu ra, mục tiêu và chương trình đào tạo.

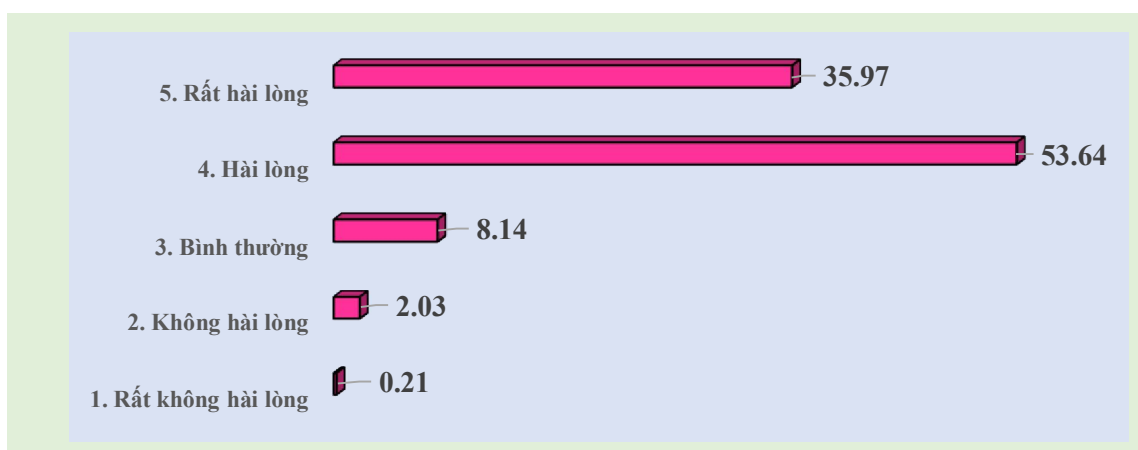
- **Mức độ hài lòng của CSV về CTĐT**



**Hình 9. Mức độ hài lòng của CSV về CTĐT**

Có 78,88% sinh viên đã tốt nghiệp hài lòng với chương trình đào tạo của Nhà trường, có 16,99% ở mức độ bình thường, và 4,14% ý kiến của cựu sinh viên không hài lòng về chương trình đào tạo. Hầu hết các ý kiến không hài lòng vì sinh viên muốn giảm bớt các môn đại cương, tăng cường thực hành, thực tập, thí nghiệm.

- **Mức độ hài lòng của sinh viên về giảng viên**



**Hình 10. Mức độ hài lòng của CSV về giảng viên**

Có 89,61% cựu sinh viên hài lòng với việc giảng dạy của các giảng viên tại trường, 8,14% nhận xét mức bình thường và chỉ có tỷ lệ rất nhỏ 2.24% không hài lòng. Với tỷ lệ hài lòng cao của CSV tham gia khảo sát cho thấy Nhà trường luôn chú trọng đến chất lượng của giảng viên đảm bảo hoạt động dạy và học đáp ứng theo yêu cầu của người học.

#### **2.4 Góp ý của CSV về chất lượng đào tạo tại Trường**

**Bảng 1: Tổng hợp ý kiến đóng góp của CSV về môn học và các hoạt động khác**

STT	Các môn học		Các ý kiến về cơ sở vật chất, dịch vụ hỗ trợ... (563 ý kiến)
	Thêm thời lượng (831 ý kiến)	Giảm thời lượng (546 ý kiến)	
1.	-Các môn cơ sở ngành, chuyên ngành.	-Các môn đại cương	-Thiết bị thực tập cũ kỹ: ở Khoa In
2.	-Các môn thực hành, thực tập, thí nghiệm.	-Các môn học lý luận chính trị	-Wifi vẫn còn yếu: Khu B, C
3.	-Các môn liên quan đến kỹ năng mềm.	-Các môn lý thuyết không liên quan nhiều đến chuyên ngành	-Hệ thống đăng ký môn học thường xuyên quá tải.
4.	-Anh văn chuyên ngành.		-Cần nâng cấp nhà xe sinh viên
5.			-Các phòng học lý thuyết cần chọn phòng lớn.

## 2.5 Đề xuất của các Khoa qua báo cáo khảo sát CSV của từng đơn vị

**Bảng 2: Tổng hợp đề xuất của các Khoa về khảo sát CSV năm học 2021-2022**

Khoa	Đề xuất
K.KT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường phương pháp “Dạy học theo dự án”.</li> <li>- Đẩy mạnh việc thực tập, kiến tập kết hợp với dự án của doanh nghiệp.</li> <li>- Bổ sung thêm môn học tiếng Anh.</li> <li>- Thường xuyên dự giờ giám sát hoạt động dạy và học.</li> <li>- Định hướng nghề nghiệp cho sinh viên từ năm nhất.</li> <li>- Tăng cường các môn tự chọn theo 4 mảng định hướng của ngành.</li> </ul>
K.XD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét bổ sung các học phần đề xuất trong chương trình đào tạo hoặc các môn chuyên đề doanh nghiệp.</li> <li>- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy – học.</li> <li>- Tổ chức sân chơi cho sinh viên cải thiện tiếng Anh và kỹ năng mềm.</li> </ul>
K.CKĐ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung kỹ năng mềm vào các chương trình học chính khóa, ngoại khóa.</li> <li>- Cập nhật về CTĐT và nội dung giảng dạy.</li> </ul>
K.CNH-TP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy.</li> <li>- Nâng cao trình độ và nghiệp vụ giảng viên.</li> <li>- Tổ chức sân chơi cho sinh viên cải thiện tiếng Anh và kỹ năng mềm.</li> </ul>
K.KHUD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát toàn bộ nội dung môn học.</li> <li>- Nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên trong Khoa.</li> </ul>
K.TT-DL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường kỹ năng mềm từ môn nhập môn ngành.</li> <li>- Cho Giảng viên và SV đi thực tế.</li> <li>- Điều chỉnh tăng chi phí giảng dạy của các chuyên gia từ bên ngoài doanh nghiệp, xã hội và cho hướng dẫn các đề tài luận văn tốt nghiệp.</li> <li>- Đề xuất giải pháp đổi tên ngành kinh tế gia đình hoặc xây dựng ngành thứ 2 có tên ngành thể hiện rõ ngành nghề và hợp xu hướng.</li> <li>- Đưa vào chương trình giảng dạy bằng tiếng anh, có thêm các tín chỉ tiếng Anh bắt buộc.</li> <li>- Khảo sát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo, nội dung và phương pháp giảng dạy.</li> </ul>
K.CKM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn hóa, cập nhật những nội dung mới vào chương trình đào tạo.</li> <li>- Đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực.</li> <li>- Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên.</li> <li>- Tăng cường sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với hoạt động đào tạo của khoa gắn với nhu cầu doanh nghiệp.</li> <li>- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị trong giảng dạy.</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động giảng dạy</li> </ul>

	<p>của giảng viên và công tác phục vụ sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp.</li> </ul>
K.IN-TT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật kịp thời những nội dung mới vào chương trình đào tạo.</li> <li>- Đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực.</li> <li>- Phát triển, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giảng viên.</li> <li>- Tăng cường sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với hoạt động đào tạo của khoa gắn với nhu cầu doanh nghiệp.</li> <li>- Đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất tại Khoa.</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ sinh viên.</li> </ul>
K.ĐTCLC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật một số kiến thức mới phù hợp với thực tế sản xuất.</li> <li>- Tăng cường gắn kết doanh nghiệp.</li> <li>- Cần điều chỉnh đề cương chi tiết, bổ sung các kiến thức thực tế, tiếng Anh và kỹ năng mềm từ các môn chính khóa và tự chọn.</li> <li>- Đề xuất một số giải pháp cải tiến Ngành Công nghệ may như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cần bố trí thêm thời gian thực tập tại doanh nghiệp ở Học kỳ hè.</li> <li>+ Kết nối với doanh nghiệp trong việc hợp tác đào tạo các môn thuộc hai chuyên ngành công nghệ sản xuất và thiết kế mẫu để sinh viên được cọ xát thực tế.</li> <li>+ Cần sự hỗ trợ của hội cựu sinh viên.</li> </ul> </li> </ul>

#### IV. NHẬN XÉT CHUNG

Các số liệu thống kê cho thấy Nhà trường đã đáp ứng tốt yêu cầu của người học về cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ, đội ngũ giảng viên và chương trình đào tạo.

Trong những năm học tới Khảo sát CSV sẽ tiếp tục được chuyển về cho các Khoa quản lý CTĐT triển khai. Trong năm học 2021-2022 các đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ triển khai khảo sát đến cựu sinh viên nâng tỷ lệ khảo sát toàn trường lên 43%. Trong các năm học kế tiếp các Khoa quản ngành cần tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình để Nhà trường thu được số liệu đáng tin cậy làm tiền đề cho các hoạt động đánh giá kiểm định chất lượng, đồng thời nhìn ra những vấn đề còn thiếu sót kịp thời sửa chữa, cải tiến trở thành một trường đại học toàn diện và có vị thế cao trong cả nước và quốc tế.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (*để biết*);
- Các đơn vị (*gửi email*);
- Lưu phòng ĐBCL.

**P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**



Signature



PGS.TS. Phạm Huy Tuấn

Ngày ký: 06:29:28 10/12/2021

**PGS.TS. PHẠM HUY TUÂN**